

Bản án số: 63/2024/HSST

Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc và ông Lê Huy Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST - HS ngày 31/5/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024 ngày 14/6/2024 đối với các bị cáo:

1/**Nguyễn Văn B**, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1940; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có 04 con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; **Danh chỉ bản số: 128/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 28/3/2024**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. **Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.**

2/**Nguyễn Văn A**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Có vợ là: Trần Thị Đ, sinh năm 1983; có 03 con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; **Danh chỉ bản số: 130/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. **Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.**

3/**Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn X (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị A (đã chết); Có chồng là: Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; có 03 con lớn

sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 7; **Danh chỉ bản số: 123/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

4/**Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1968; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; *Nơi ĐKHKTT:* Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1940; Có Chồng là: Hoàng Văn C, sinh năm 1965; có 02 con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 4; **Danh chỉ bản số: 120/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

5/**Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT:* Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Chưa có vợ, con; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; **Danh chỉ bản số: 126/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

6/**Nguyễn Văn M**, sinh năm 1966; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT:* Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S (đã chết); Có vợ là: Ngô Thị Kh, sinh năm 1971; Có 04 con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 09 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; **Danh chỉ bản số: 131/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

7/**Nguyễn Thị Quỳnh Tr**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; *Nơi ĐKHKTT:* Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Có chồng là: Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; có 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; **Danh chỉ bản số: 122/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

8/**Nguyễn Thị H8**, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn X (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị A (đã chết); Có chồng là: Vũ Hữu T (đã chết); có 03 con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989; Gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 02; ***Danh chỉ bản số: 121/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;***

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân Th: Ngày 28/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

9/**Hoàng Văn M**, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Bố đẻ: Hoàng Đình T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; có 04 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 1; ***Danh chỉ bản số: 129/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;***

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

10/**Nguyễn Văn H10**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Bùi Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là: Đặng Thanh B, sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; ***Danh chỉ bản số: 124/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;***

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

11/**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm 1968; Có vợ (đã ly hôn); Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; ***Danh chỉ bản số: 127/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;***

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

12/**Nguyễn Văn C**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; *Nơi ĐKHKTT*: Thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Gia đình có 04 anh, chị em

ruột, bị cáo là con thứ 2; **Danh chỉ bản số: 125/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 29/3/2024;**

Nhân Th, Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.*

Người làm chứng:

1/Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1974

2/Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992

Đều trú tại: thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

(Tại phiên toà: anh B, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng hơn 9 giờ ngày 27/3/2024 Nguyễn Thị H sinh năm 1983, Nguyễn Văn H10 sinh năm 1986, Hoàng Văn M sinh năm 1983, Nguyễn Thị H8 sinh năm 1972, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1991, Nguyễn Thị Th sinh năm 1968, Nguyễn Thị Quỳnh Tr sinh năm 1998, Nguyễn Văn C sinh năm 1997, Nguyễn Văn Nh sinh năm 2002, Nguyễn Văn M sinh năm 1966, Nguyễn Văn A sinh năm 1978 đều trú tại thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Văn B sinh năm 1979 ở cùng thôn chơi (thăm B mới đi viện về). Đến khoảng 10 giờ 30 phút các đối tượng rủ nhau đánh bạc hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Nguyễn Văn B đồng ý cho mọi người đánh bạc tại gian bên trái ngôi nhà cấp 4 của B. Lúc đầu Nguyễn Thị H xóc cái cho mọi người đặt tiền đánh bạc, khoảng 30 phút sau Nguyễn Văn A xóc cái thay H. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn L cũng đến nhà Nguyễn Văn B chơi nhưng không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 11 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Thanh O phối hợp với công an xã Liên C bắt quả tang.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- Thu giữ trên mặt cH10 bạc: 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn. 1.650.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thu giữ trên người các đối tượng 7.610.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản Th.

Tại Bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Thị H8, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O giữ nguyên quan Đ truy tố các bị cáo theo các tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 9-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H8 từ 9-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

- Về vật chứng, tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.260.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH10 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 40 phút ngày 27/3/2024, Nguyễn Văn B đã đồng ý cho Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Thị H8, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà ở của B ở thôn Từ C, xã Liên C, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.260.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn B sử dụng nhà ở của mình cho 11 người đánh bạc nhưng không được hưởng lợi. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc dưới 20.000.000 đồng do vậy B đã đồng phạm với các bị cáo trên về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Trong vụ án này Nguyễn Văn B là chủ nhà đồng ý cho 11 đối tượng đánh bạc tại nhà mình có vai trò số 1 trong vụ án. Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn A là người xóc cái dẫn dắt cuộc chơi nên có vai trò ngang với bị cáo B. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau. Về số lượng tiền mà các bị cáo mang theo trước khi chơi cũng như bị bắt được thể hiện như sau:

1/Nguyễn Văn A sử dụng số tiền 1.200.000đ để đánh bạc, đến khi bị bắt bị cáo có 1.650.000đ.

2/Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 250.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo thua còn 10.000đ.

3/Nguyễn Thị Th sử dụng số tiền 1.600.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo không thua vẫn còn 1.600.000đ

4/Nguyễn Văn Nh sử dụng số tiền 1.550.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo thắng 1.750.000đ

5/Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo thắng 900.000đ

6/Nguyễn Thị Quỳnh Tr sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo hoà 700.000đ

7/Nguyễn Thị H8 sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo có 450.000đ

8/Hoàng Văn M sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo hoà vẫn còn 500.000đ

9/Nguyễn Văn H10 sử dụng số tiền 350.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo thua hết.

10/Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 250.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo còn 200.000đ

11/Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 100.000đ để đánh bạc đến khi bị bắt bị cáo thua còn 50.000đ

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài bị cáo Nguyễn Thị H8 ngày 28/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xoá án tích), các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Đ i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị bằng giấy cắt tròn là công cụ PH tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 9.260.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Thị H8, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Thị H8 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Hoàng Văn M từ 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Thị Th 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn Nh 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn M 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Thị Quỳnh Tr 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn H10 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn Đ 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn C 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Liên C, huyện Thanh O, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bát đĩa sứ và 04 (bốn) quân vị

Tịch thu sung quỹ nhà nước 9.260.000 đồng (chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016 của Ủy Ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Thị H8, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội
- VKS ND huyện Thanh O;
- UBND nơi các bị cáo ĐKKHKT;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN DŨNG